

Số: /KH-UBND

Tam Lư, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân xã Tam Lư
lần thứ XIX, kỳ họp thứ 13, nhiệm kỳ 2016 -2021 trên địa bàn xã năm 2021**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch hành động của UBND xã nhằm cụ thể hóa những những chỉ tiêu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã khóa XIX, kỳ họp thứ 13, nhiệm kỳ 2016-2021 đề ra.

- Đề ra được các nhiệm vụ trọng tâm của xã nhằm thực hiện kế hoạch hành động gắn với Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã theo hướng tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững, tranh thủ thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới được giữ vững.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch hành động phải phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và chăn nuôi.

- Đề ra được bước đi cụ thể, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của từng bản, từng cấp, từng ngành nhằm tạo bước đột phá trong phát triển của địa phương để hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế nông – lâm nghiệp và chăn nuôi theo chiều sâu, đa nghề.

- Kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với vấn đề cơ bản, lâu dài; ưu tiên mục tiêu chung và dài hạn gắn phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống cho nhân dân.

II. NỘI DUNG

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã khóa XIX, kỳ họp thứ 13, nhiệm kỳ 2016-2021. Ủy ban nhân dân xã Tam Lư xây dựng kế hoạch hành động cụ thể như sau:

A-THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021 (32 chỉ tiêu)

1. Chỉ tiêu kinh tế (13 chỉ tiêu)

- Tăng giá trị sản xuất là 12 %, Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 14,5%; Công nghiệp, dịch vụ, thương mại đạt 7,5%.
- Thu nhập bình quân đầu người phấn đấu đạt từ 45 - 47 triệu đồng/ người/ năm.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt từ 30 ha trở lên.
- Sản lượng lương thực có hạt bình quân ước đạt 1.464 tấn trở lên.
- Cây lúa diện tích 188 ha, năng suất đạt 48 tạ/ha, sản lượng đạt trên 902 tấn.
- Cây ngô, diện tích đạt 20 ha, năng suất đạt 28 tạ/ha, sản lượng đạt 560 tấn.
- Cây sắn, diện tích 03 ha, năng suất đạt 118 tạ/ha, sản lượng đạt 35,4 tấn.
- Tổng đàn gia súc ước đạt: 1.200 con
- Tổng đàn gia cầm ước đạt: 30.000 con
- Sản lượng khai thác nuôi trồng thủy sản ước đạt 12 tấn trở lên
- Số lượng thành lập doanh nghiệp phấn đấu 01 doanh nghiệp
- Tỷ lệ thu ngân sách phấn đấu tăng trên 10% so với dự toán xã giao
- Tỷ lệ đường giao thông nông thôn trên địa bàn (không tính đường huyện lộ) được cứng hóa đạt 95%.

2. Về văn hóa, xã hội (12 chỉ tiêu)

- Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm dưới 1,7%
- Giải quyết việc làm khoảng 200 đến 250 lao động (xuất khẩu lao động từ 02-05 lao động xuất khẩu sang nước ngoài).
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5,16% xuống dưới 2,19%
- Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 43,21% xuống còn 33%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 15%.
- Tỷ lệ người tham gia BHYT đạt: 98% trở lên
- Duy trì tủ thuốc tại Trạm y tế xã.
- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn đạt 90-95 % trở lên
- Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng đạt 100%
- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt từ 85-90
- Phấn đấu công nhận Trường PTDTBT-THCS Tam Lư đạt chuẩn cấp độ 02
- Tiếp tục duy trì và thực hiện nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo NQ số 07 của Đảng bộ huyện Quan Sơn và QĐ số: 67 ngày 03/8/2020 của UBND xã Tam Lư.

3. Về môi trường (04 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ che phủ rừng từ 92% trở lên.
- Tỷ lệ số hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt trên 95% trở lên, trong đó tỷ lệ dân số được dùng nước sạch qua máy lọc nước đạt trên 90%
- Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom, phân loại, xử lý đạt 90 % trở lên.
- Bảo vệ những cây cổ thụ sẵn có ở ven sông, ven suối trên địa bàn xã và trồng mới cây xanh để chống sạt lở.

4. Về xây dựng nông thôn mới (02 chỉ tiêu)

- Phân đầu giữ vững tiêu chí NTM và xây dựng NTM nâng cao.
- Phân đầu xây dựng 01 bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

e. Về quốc phòng – an ninh (01 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt trên 90%.

B. KẾ HOẠCH GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO TỪNG BẢN THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Chăn nuôi

TT	Chăn nuôi	ĐVT	Giao chỉ tiêu từng bản					
			Hát	Tình	Hậu	Muống	Sại	P khóe
1	Chăn nuôi trâu	Con	10	15	10	05	05	05
2	Chăn nuôi bò	Con	45	55	70	30	40	40
3	Nuôi Lợn	Con	150	150	150	140	140	200
4	Gia cầm	Con	4.600	5.400	6.800	3.800	4.700	4.700

2. Tích tụ đất đai tập trung để SX nông nghiệp quy mô lớn

TT		ĐVT/ha	Giao chỉ tiêu từng bản					
			Hát	Tình	Hậu	Muống	Sại	P khóe
1	Tổng	30	5 (ha)	5 (ha)	5 (ha)	5 (ha)	5 (ha)	5 (ha)

3. Xây dựng mô hình (mỗi bản 01 đến 02 mô hình)

TT	Giao chỉ tiêu từng bản					
	Hát	Tình	Hậu	Muống	Sại	P khóe

1	Nuôi vịt thịt	Nuôi cá ao	Gà siêu trứng	Nuôi cá ao	Gà ri	Rau sạch
2			Nuôi lợn cỏ	Nuôi ba ba		Chuối ngự

4. Chuyển đất ruộng kém chất lượng sang trồng giống cây khác có giá trị cao hơn

TT		ĐVT/ha	Giao chỉ tiêu từng bản					
			Hát	Tinh	Hậu	Muống	Sại	P khóe
1	Tổng	3,0	0,5 (ha)	0,5 (ha)	0,5 (ha)	0,5 (ha)	0,5 (ha)	0,5 (ha)

5. Diện tích trồng cây sắn, cây ngô

TT		ĐVT/ha	Giao chỉ tiêu từng bản					
			Hát	Tinh	Hậu	Muống	Sại	P khóe
1	Tổng	23	3,5 (ha)	4,0 (ha)	3,5 (ha)	3,8 (ha)	4,0 (ha)	4,0 (ha)

6. Diện tích trồng rừng

TT		ĐVT/ha	Giao chỉ tiêu từng bản					
			Hát	Tinh	Hậu	Muống	Sại	P khóe
1	Tổng	15	2,5 (ha)	2,5 (ha)	2,5 (ha)	2,5 (ha)	2,5 (ha)	2,5 (ha)

7. Vườn hộ (tối thiểu mỗi hộ 01 vườn rau xanh)

TT		ĐVT/Vườn	Giao chỉ tiêu từng bản					
			Hát	Tinh	Hậu	Muống	Sại	P khóe
1	Tổng	660	100	122	145	82	105	106

8. Khai thác thủy sản

TT		ĐVT/tấn	Giao chỉ tiêu từng bản					
			Hát	Tình	Hậu	Muống	Sại	P khóe
1	Tổng	12	02 (tấn)	02(tấn)	02 (tấn)	02 (tấn)	02 (tấn)	02 (tấn)

9. Khai thác luồng

TT		ĐVT/Cây	Giao chỉ tiêu từng bản					
			Hát	Tình	Hậu	Muống	Sại	P khóe
1	Tổng	111.000	22.000	22.000	22.000	18.000	15.000	15.000

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở kế hoạch này, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các ban, ngành chuyên môn cấp xã, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn và Bí thư chi bộ, trưởng ban các bản theo nhiệm vụ được giao, nghiêm túc chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả về thường trực UBND xã hàng tháng, hàng quý theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT UBND huyện; (b/c)
- BTV Đảng ủy xã; (b/c)
- MTTQ và các đoàn thể;
- Thành viên UBND xã
- Chi bộ - BQL các bản;
- Lưu VP UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vi Văn Thạnh